

DANH SÁCH PHỤ HUYNH THAM DỰ LỄ TỐT NGHIỆP

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
BUỔI SÁNG							
1	4060400596	Mai Thanh Tuyền	11DHDD1	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Nguyễn Ngọc Dung	Mẹ	
2	2028200036	Trần Lữ Cát Phương	11DHDD1	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Lữ Thị Phương Dung	Mẹ	
3	2028200005	Thái Bình Dương	11DHDD1	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Lê Mộng Ngọc	Mẹ	
4	2028200013	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11DHDD1	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Võ Thị Thanh Hồng	Mẹ	
5	2028200064	Trần Nguyễn Thanh Thương	11DHDD1	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Trần Hữu Tuấn	Ba	
6	2028209012	Đỗ Thị Tuyết Ngân	11DHDD2	Khoa học Dinh dưỡng và Ẩm thực	Đỗ Thị Diễm Thảo	Mẹ	
7	2034200073	Thái Thị Thanh Nhân	11DHNA1	Khoa học chế biến món ăn	Nguyễn Thanh Thủy	Mẹ	
8	2030200249	Võ Thị Thuý Hằng	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Dũng	Mẹ	
9	2030200718	Phan Hoàng Ái Trân	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Cao Thị Hoàng Trang	Mẹ	
10	2030200253	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Mỹ Như	Mẹ	
11	2030202083	Nguyễn Thị Yến Nhi	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Huỳnh Thị Nga	Mẹ	
12	2030200304	Nguyễn Thị Như Thắm	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Ngọc Tấn	Bố	
13	2030200755	Ngô Mai Hoàng Oanh	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Mai Thị Thu Hồng	Mẹ	
14	2030200403	Nguyễn Quốc Dương	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thị Nhi	Mẹ	
15	2030200319	Nguyễn Kim Thủy	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Mộng Trinh	Mẹ	
16	2030200035	Lê Thùy Linh	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Thu	Mẹ	
17	2030200271	Lê Dương Thị Hồng Linh	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Công Toàn	Ba	
18	2030209541	Bùi Lê Minh Luận	11DHQTDVNH8	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Hồ Thương Hoài Huyền	Mẹ	
19	2030209531	Lê Thị Anh Thư	11DHQTDVNH8	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thu Anh	Mẹ	
20	2030200336	Lư Võ Khánh Thy	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lư Quang Minh	Ba	
21	2030202113	Nguyễn Ngọc Sông Tiền	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Ngọc Tân	Ba	
22	2030200620	Nguyễn Hà Nguyễn	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Mẹ	
23	2030200631	Nguyễn Phương Thủy	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Kim Thủy	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
24	2030200537	Trần Thành Nhân	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thị Hương	Mẹ	
25	2030200511	Hoàng Thị Anh Thư	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Hoàng Văn Sơn	Bố	
26	2030200323	Bùi Thị Huỳnh Như	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Bùi Văn Hiếu	Bố	
27	2030200544	Nguyễn Thị Yến Nhi	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Ngô Thị Nguyệt	Mẹ	
28	2030203013	Nguyễn Thị Phương Thảo	11DHQTDVNH7	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Hoài Phương	Mẹ	
29	2030202058	Nguyễn Trần Mỹ Linh	11DHQTDVNH7	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Phương Khanh	Mẹ	
30	2030209659	Trần Thanh Phương	11DHQTDVNH8	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đoàn Thị Kim Nga	Mẹ	
31	2030200209	Đỗ Nguyên Trang	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đỗ Văn Trung	Ba	
32	2030202070	Nguyễn Thị Thoại Mỹ	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	
33	2030200051	Phạm Tuyết Minh	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Lơ	Mẹ	
34	2030202142	Dương Thị Nhật Vy	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Bùi Thị Thu Thủy	Mẹ	
35	2030200575	Nguyễn Thái Nguyên	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Phụng	Mẹ	
36	2030200593	Dương Thị Sương	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Huỳnh Thị Cương	Mẹ	
37	2030202133	Trần Thị Thảo Uyên	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Trúc	Mẹ	
38	2030202106	Lê Thị Minh Thư	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Xuân Thảo	Mẹ	
39	2030202084	Lê Thị Thanh Nhi	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thanh Tín	Ba	
40	2030202077	Phan Thanh Như Ngọc	11DHQTDVNH06	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ	
41	2030200057	Đỗ Thị Yến Hoà	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phan Thị Thu Thủy	Mẹ	
42	2030200255	Nguyễn Thị Kim Ngân	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Văn Cư	Cha	
43	2030202057	Nguyễn Tú Linh	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Thanh Hằng	Mẹ	
44	2030202065	Nguyễn Gia Minh	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thị Kim Dung	Mẹ	
45	2030200519	Nguyễn Thị Thúy Hiền	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Võ Thị Hương	Mẹ	
46	2030200627	Phạm Mộng Hà	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Mộng Tuyền	Mẹ	
47	2030202061	Trương Khánh Loan	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trương Quang Châu	Bố	
48	2030202022	Nguyễn Thị Minh Đức	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Ung Thị Dung	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
49	2030200518	Bùi Thị Kim Tiên	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Mai Thị Thu Hà	Mẹ	
50	2030200125	Trần Thị Tuyết Linh	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Hồng Lễ	Mẹ	
51	2030200311	Thái Trương Quỳnh Như	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trương Thị Ngọc Dậu	Mẹ	
52	2030209624	Vũ Hoàng Dũng	11DHQTDVNH8	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thị Tươi	Mẹ	
53	2030202012	Hùng Tuấn Đạt	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Đẹp	Mẹ	
54	2030200211	Hồ Thị Mỹ Uyên	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Hồ Quang Tháo	Ba	
55	2030200045	Trần Tâm Như	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Hà Thị Ngọc Thủy	Ngoại	
56	2030200538	Nguyễn Phú Hiệp	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Phú Hội	Bố	
57		Võ Thị Như Huyền	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Võ Thị Như Huỳnh	Chị gái	
58	2030200591	Bùi Thị Ngọc Trinh	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Hồng Liên	Mẹ	
59	2030200559	Lê Nhựt Hào	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thanh Hùng	Cha	
60	2030200615	Trần Quách Hồng Ngọc	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Quách Thị Kim Phụng	MẸ	
61	2030200589	Nguyễn Hà Vy	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống		Mẹ	
62	2030200164	Trần Đặng Yến Linh	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thanh Hà	Mẹ	
63	2030200006	Trần Kim Oanh	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đặng Thị Yến	Mẹ	
64	2030200590	Huỳnh Thị Thảo Vy	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Bùi Văn Dũng	Bác	
65	2030200252	Nguyễn Thanh Trúc	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Kim Thanh	MẸ	
66	2030200530	Nguyễn Thị Bảo Trinh	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Linh	Mẹ	
67	2030200065	Nguyễn Thị Ngọc Vy	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Ngọc Thạnh	Cha	
68	2030202036	Lê Thị Mỹ Hào	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Đức Hiệp	Cha	
69	2030200531	Lê Thị Tú Đạt	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Võ Lâm Liêm	Anh	
70	2030200111	Nguyễn Huỳnh Gia Hộ	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	Mẹ	
71	2030200135	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thủy Linh	Chị	
72	2030200228	Huỳnh Kỳ	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	La Thị Bích Vân	Mẹ	
73	2030200169	Nguyễn Thị Bích Trâm	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Huỳnh Thị Tháo	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
74	2030202122	Lê Ngọc Thuỷ Trinh	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Ngọc Duyên	Chị	
75	2030200603	Thái Thị Cẩm Như	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Thị Thuỷ Dương	Mẹ	
76	2030209701	Nguyễn Thị Trà My	11DHQTDVNH8	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	Chị	
77	2030200520	Lê Trần Thảo Trang	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Kim Phúc	Mẹ	
78	2030209669	Lý Thị Hồng Thương	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Võ Thị Ánh Quang	Mẹ	
79	2030200598	Nguyễn Tấn Trung	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Hồ Thị Bé Hai	Mẹ	
80	2030200646	Nguyễn Hồng Ngọc	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Dương Phước Lộc	Anh trai	
81	2030200148	Võ Thu Phương	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Hồng Nhật	Anh	
82	2030200612	Lê Ngọc Quyên Quyên	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Công Quang	Ba	
83	2030200143	Châu Thị Hoài Tích	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thùy Phương	Chị	
84	2030200721	Lương Thị Mai Thi	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Yên	Mẹ	
85	20302000054	Phan Thị Thảo Ngân	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Danh Thị Hiền	Mẹ	
86	2030200031	Hồ Ngọc Hương	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Nương Chị	Mẹ	
87	2030200079	Ngô Thị Hồng Ngân	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Hồng Liên	Mẹ	
88	2030200083	Trần Phước Duy	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Văn Thập	Cha	
89	2030200059	Phương Mỹ Ngọc	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phương Sen	Ba	
90	2030202119	Nguyễn Thị Thi Trang	11DHQTVNH7	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Bùi Thị Thanh Nguyệt	Mẹ	
91	2030200245	Phạm Minh Đức	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Minh Đăng	Ba	
92	2030200052	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	11DHQTDVNH5	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Mẹ	
93	2030200293	Nguyễn Thị Yến Như	11DHQTDVNH1	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thu Nga	Mẹ	
94	2030200585	Nguyễn Ngọc Minh Thu	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Văn Tèo	cha	
95	2030200367	Trần Thị Hoài	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thanh Huân	cha	
96	2030200549	Đào Trúc Vy	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đào Anh Tuấn	Ba	
97	2030200088	Trần Đại Phú	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Chị họ	
98	2030203002	Đỗ Ngọc Minh Thu	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Minh Anh	Chị họ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
99	2030200296	Hồ Tiểu My	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Hồ Minh Hải	Cha	
100	2030190330	Phạm Thị Mộng Trúc	10DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phạm Văn Chương	Cha	
101	2030190187	Trịnh Thị Thuý Ngọc	10DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thị Tiềm	Mẹ	
102	2030202078	Mã Nguyễn Quỳnh Ngọc	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Phượng Châu	Mẹ	
103	2030200185	Trần Thị Cẩm Nguyên	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Hoài Phương	Cha	
104	2030200533	Nguyễn Thị Tường Vi	11DHQTDVNH7	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Ngọc Bằng	Cha	
105	2030200302	Nguyễn Thị Thu Thao	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Lê Thành Phát	Chú	
106	2030202110	Nguyễn Thị Thanh Thúy	11DHQTDVNH6	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ	
107	2030200405	Trần Thị Thanh Mai	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Phan Thị Nết	Mẹ	
108	2030200080	Võ Minh Thùy	11DHQTDVNH3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Nguyễn Thị Thanh Vân	Mẹ	
109	2030200556	Lương Tổ Quyền	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trần Thị Thu Hương	Mẹ	
110	2030200502	Nguyễn Thu Hằng	11DHQTDVNH2	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đặng Văn Trang	Cha	
111	2030200306	Trương Diệu Huy	11DHQTDVNH4	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Kao Hui San	Mẹ	
BUỔI CHIỀU							
1	2024209176	Hoàng Thị Mai Anh	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hoàng Huy Chiến	Bố	
2	2024209233	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Lệ	Mẹ	
3	2024200060	Phạm Yến Nhi	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Phạm Phước Gạt	Ba	
4	2024209213	Nguyễn Thị Hòa	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Hiền	Mẹ	
5	2024209210	Huỳnh Như Linh	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Phương Chí	Chị	
6	2024203018	HUỲNH THỊ KIM ANH	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Huỳnh Văn Long	Bố	
7	2024202084	Trương Thị Yến Phượng	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trương Thị Mộng Thường	Mẹ	
8	2024202037	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Lập	Mẹ	
9	2024209144	Nguyễn Thị Thu Hiền	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Minh Tâm	Bố	
10	2024209131	Võ Thị Thúy Kiều	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Văn Hên	Bố	
11	2024200027	Trương Thị Hồng Điệp	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trương Văn Công	Ba	
12	2024209138	Trương Thị Linh Thuý	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Hằng	Mẹ	
13	2024209160	Lê Thị Hải Yến	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thu Thuý	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
14	2024209143	Lê Thị Xum Hạp	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Bích Vân	Mẹ	
15	2024209289	Võ Thị Mì Ni	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Thị Liên	Mẹ	
16	2024209135	Phạm Thị Điềm	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Liễu	Mẹ	
17	2024209336	Hồ Nguyễn Thanh Thảo	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Mẹ	
18	2024200111	Cao Thị Lý	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Lệ	Mẹ	
19	2024200237	Nguyễn Thị Hồng Thắm	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Mẹ	
20	2024209386	Bùi Ngọc Ân	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thủy	Mẹ	
21	2024209121	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Mến	Mẹ	
22	2024202130	Nguyễn Thị Như Ý	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Hòa Nhã	Chị	
23	2024203013	Nguyễn Thị Minh Thu	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Lành	Mẹ	
24	2024202070	Đổng Đặng Quỳnh Như	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Đặng Ngọc Kiên	Mẹ	
25	2024200031	Huỳnh Thị Thúy Hằng	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Hà	Mẹ	
26	2024200211	Bùi Ngọc Minh	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Tạ Thị Phụng	Mẹ	
27	2024200418	Lê Ngọc Như Quỳnh	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Thúy Ái	Mẹ	
28	2024200038	Lê Thị Hồng Thương	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Quang Duy	Anh	
29	2024200267	Trà Thanh Tùng	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành			
30	2024200101	Võ Thị Thúy Kiều	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Liêm	Ba	
31	2024200042	Nguyễn Thị Thùy Linh	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hoàng Thị Hồng Diên	Mẹ	
32	2024200009	Phạm Thị Kim My	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Triệu Thị Út	Mẹ	
33	2024204106	Nguyễn Thái Thuý Nhi	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Hoàng Thuý	Mẹ	
34	2024209293	Đoàn Phan Thanh Nhân	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Phan Thị Nghĩa	Mẹ	
35	2024200218	Huỳnh Thị Mỹ Linh	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Kim Hồng	Mẹ	
36	2024190047	Nguyễn Hoàng Khang	10DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Lượm	Mẹ	
37	2024209300	Bùi Thị Thanh Hiếu	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hồ Thị Hồng	Mẹ	
38	2024200094	Nguyễn Thị Kim Ngân	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	Mẹ	
39	2024200033	Võ Đình Anh	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Đình Ánh	Em	
40	2024200207	Đoàn Thị Quỳnh Chi	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Thị Bích Ngọc	Mẹ	
41	2024209156	Nông Thị Tú Uyên	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nông Văn Lương	Bố	
42	2024202120	Châu Thị Thanh Tuyền	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
43	2024209241	Phạm Thị Phương Uyên	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Hồng Phước	Ông	
44	2024200247	Võ Thị Kiều Trang	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		Mẹ	
45	2024200202	Trịnh Thị Ngọc Phương	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		Mẹ	
46	2024200404	Phùng Thị Hồng Đào	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Phùng Vĩnh Quang	Ba	
47	2024209274	Võ Việt Giang	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Đào Thị Thu	Mẹ	
48	2024202126	Nguyễn Tường Vy	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thu	Mẹ	
49	2024209234	Nguyễn Chí Vũ	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Long	Bố	
50	2024209264	Huỳnh Tiến Luân	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Xinh	Mẹ	
51	2024209248	Đặng Thị Mỹ Linh	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Đặng Văn Hoà	Bố	
52	2024200104	Huỳnh Thị Quỳnh Như	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trương Thị Hồng Sai	Mẹ	
53	2024202132	Nguyễn Kim Yến	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Kim Linh	Mẹ	
54	2024202056	Nguyễn Trần Kim Ngân	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thu Hằng	Mẹ	
55	2024209249	Thái Thị Phương Hiền	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Bùi Văn Đồng	Anh Trai	
56	2024209309	Võ Thị Nhi	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Võ Văn Bé	Cha	
57	2024202024	Phạm Nguyễn Hoàng Giang	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Lân	Mẹ	
58	2024190741	Trần Thảo Nguyên	10DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thủy Phương	Mẹ	
59	2024209205	Le Hoàng Phương Thảo	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hoàng Thị Tuyết Mai	Mẹ	
60	2024202087	Trần Thị Như Quỳnh	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Ngọc Tuyết	Mẹ	
61	2024200161	Nguyễn Thị Thúy Vi	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Thu Thảo	Chị	
62	2024209124	Huỳnh Ngọc Tuấn	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Huỳnh Văn Ngọc Phương	Cha	
63	2024209122	Thiều Thị Kim Chi	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Tuyên	Mẹ	
64	2024200229	Nguyễn Quốc Cường	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Khuân	Mẹ	
65	2024209253	Trần Lê Ngọc Hiếu	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thị Tấn	Mẹ	
66	2024202079	Lê Đỗ Phi	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Đặng Thị Ích	Mẹ	
67	2024203002	Hoàng Yến Nhi	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hoàng Thị Khen	Mẹ	
68	2024200231	Bùi Mỹ Xuyên	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Cẩm	Mẹ	
69	2024200263	Lê Thanh Hồng	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lê Thanh Hoàng	Cha	
70	2024200210	Ngô Thị Minh	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Dương Thanh Tuấn	Anh	
71	2024202055	Cao Thị Hồng My	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Lương Thị Thắng	Mẹ	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
72	2024200072	Nguyễn Trần Minh Thư	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Thanh Ngọc	Mẹ	
73	2024200226	Bùi Quang Hoà	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Diệp	Mẹ	
74	2024209326	Trần Mỹ Duyên	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Thị Nguyệt	Mẹ	
75	2024200115	Bùi Quế Liên	11DHQTDVLH1	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Nguyễn Thị Lợi	Mẹ	
76	2024200174	Nguyễn Ngọc Lan Anh	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Hồ Thị Kim Oanh	Mẹ	
77	2024202095	Lê Chí Thanh	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Huỳnh Thị Thái	Mẹ	
78	2024209237	Đỗ Trần Ái Thương	11DHQTDVLH3	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Phạm Yến Nhi	Chị	
79	2024209223	Thiều Thị Quỳnh	11DHQTDVLH4	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Thiều Thị Hà	mẹ	
80	2024209367	Nguyễn Quang Hoàng Mỹ	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Quảng Thị Tuyết	Mẹ	
81	2024209146	Trần Bảo Ngọc	11DHQTDVLH5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Cao Thị Thủy Tiên	Mẹ	
82	2024200273	Trần Minh Hiếu	11DHQTDVLH2	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Trần Văn Hôn	Ba	
83	2038200150	Trần Thế Vinh	11DHQTKS6	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Linh Thơ	Mẹ	
84	2038209473	Nguyễn Thị Ngọc Linh	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn	Nguyễn Ngọc Hoàng	bố	
85	2038200352	Nguyễn Thị Lan Anh	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Nguyễn Văn Triều	Ba	
86	2038200523	Phan Hoài Thương	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Võ Thị Hiền	Mẹ	
87	2038209516	Phạm Thị Mỹ Lệ	11DHQTKS8	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Bảy	Mẹ	
88	2038209476	Đào Nguyễn Kiều My	11DHQTKS8	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Diệu	Mẹ	
89	2038209505	Đào Khánh Duyên	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Hương	Mẹ	
90	2038209423	Trần Thị Quý	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Mẹ	
91	2038200255	Phạm Thị Thúy Vy	11DHQTKS3	Quản trị khách sạn	Lê Thị Thúy	Mẹ	
92	2038209453	Lê Thành Lộc	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn			
93	2038200210	Lý Kim Hạnh	11DHQTKS3	Quản trị khách sạn	Tạ Ngọc Bích Chi	Mẹ	
94	2038200177	Nguyễn Thị Mỹ Hào	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Nguyễn Văn Nhàng	Ba	
95	2038209433	Ngô Thị Thanh Thủy	11DHQTKS8	Quản trị khách sạn	Ngô Chí Thành	Ba	
96	2038209421	Hồ Thị Ngọc Thắm	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn	Hồ Thanh Tuấn	Cha	
97	2038209478	Trần Thị Kiều Oanh	11DHQTKS8	Quản trị khách sạn	Phạm Thị Liên	Mẹ	
98		Phan Thị Huỳnh Như	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Phan Văn Điện	Cha	
99	2038203037	Trần Hà Ái Vy	11DHQTKS6	Quản trị khách sạn	Trần Đức Khiêm	Ba	
100	2038204109	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11DHQTKS8	Quản trị khách sạn	Nguyễn Văn Trắc	Ba	

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Ngành	Họ tên phụ huynh	Mối quan hệ	Ghi chú
101	2038202212	Trần Huỳnh Diệp Tuyền	11DHQTKS6	Quản trị khách sạn	Huỳnh Thị Thương	Mẹ	
102	2038209491	Phùng Ngọc Đoan Trang	11DHQTKS7	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Như Ngọc	Mẹ	
103	2038200051	Nguyễn Thị Ý Nhi	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Phan Thị Mười	Mẹ	
104	2038202209	Nguyễn Thị Kiều Trúc	11DHQTKS4	Quản trị khách sạn	Đào Thị Hồ Hương	Mẹ	
105	2038202059	Cao Công Hiệp	11DHQTKS6	Quản trị khách sạn	Cao Công Định	Cha	
106	2038200220	Trần Thị Phương Uyên	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Phan Thị Hà	Mẹ	
107	2038200025	Đặng Khắc Bằng Tâm	11DHQTKS1	Quản trị khách sạn	Trần Thị Tuyết Oanh	Mẹ	
108	2038204065	Nguyễn Thị Thanh Nhi	11DHQTKS6	Quản trị khách sạn	Nguyễn Thị Thanh Loan	Mẹ	
109	2038200032	Phạm Thị Thu Hương	11DHQTKS2	Quản trị khách sạn			